

Số: ~~217~~/QĐ-CĐĐS

Hà Nội, ngày 02 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ xã hội – từ thiện
Tổng công ty Đường sắt Việt Nam

BAN THƯỜNG VỤ CÔNG ĐOÀN ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM

- Căn cứ quyền hạn của Ban Thường vụ Công đoàn ĐSVN được quy định tại Quyết định số 102/QĐ-TLĐ ngày 19/01/1990 của Ban Thư ký Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;

- Căn cứ Nghị định số: 30/2012/NĐ - CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của Quỹ xã hội, Quỹ từ thiện;

- Căn cứ ý kiến cán bộ công nhân viên chức lao động thuộc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam tham gia sửa đổi, bổ sung quy chế theo công văn số 109/QXH – CĐĐS ngày 04/4/2017 của Ban quản lý quỹ xã hội Đường sắt Việt Nam;

- Sau khi thống nhất với Tổng Giám đốc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH

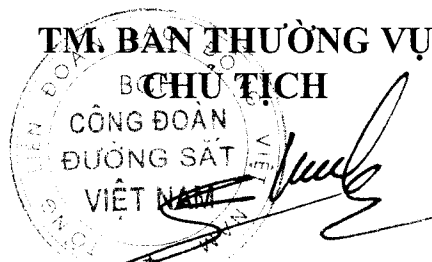
Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ xã hội – từ thiện Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/6/2017, thay thế Quyết định số 305/QĐ-CĐĐS ngày 23/8/2012 của Ban Thường vụ Công đoàn Đường sắt Việt Nam về việc ban hành Quy chế quản lý Quỹ xã hội Đường sắt Việt Nam và sửa đổi theo văn bản liên tịch số 772/LT – ĐS ngày 08/4/2014 của Tổng Giám đốc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và Ban Thường vụ Công đoàn Đường sắt Việt Nam.

Điều 3. Các Ban của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam, Công đoàn Đường sắt Việt Nam, thủ trưởng chuyên môn, công đoàn các đơn vị thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- ĐUĐS (để báo cáo);
- Chủ tịch HĐTV, TGD, PTGD TCT ĐSVN;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch CĐĐS;
- Website CĐĐS;
- Lưu VP, CSPL CĐĐS.



Mai Thành Phương

Hà Nội, ngày 02 tháng 6 năm 2017

QUY CHẾ

Quản lý, sử dụng Quỹ xã hội – từ thiện Tổng công ty Đường sắt Việt Nam
(Ban hành theo Quyết định số: 217 ngày 02 tháng 6 năm 2017)

Chương I **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Mục đích thành lập Quỹ

Quỹ xã hội – từ thiện Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (ĐSVN) được thành lập nhằm chủ động tạo nguồn, kịp thời trợ cấp, chia sẻ những khó khăn hoạn nạn của cán bộ công nhân viên chức lao động (CBCNVCLĐ) Tổng công ty ĐSVN; tham gia các hoạt động nhân đạo từ thiện, chăm lo cho các đối tượng chính sách trong xã hội; góp phần giáo dục truyền thống tương thân tương ái, chia sẻ khó khăn của cán bộ công nhân viên chức lao động Tổng công ty ĐSVN.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh.

Quy chế này cụ thể hóa các quy định của pháp luật hiện hành về công tác quản lý, sử dụng các Quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của CBCNVCLĐ và các nguồn hợp pháp khác nhằm thống nhất công tác quản lý, sử dụng Quỹ xã hội – từ thiện (gọi tắt là Quỹ) tại các đơn vị trong và ngoài ngành ĐSVN theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng.

- CBCNVCLĐ đã và đang công tác trong các đơn vị thuộc Tổng công ty ĐSVN.
- Các Câu lạc bộ, Ban liên lạc hưu trí ĐSVN tại các khu vực.
- Các tổ chức nhân đạo, từ thiện ở Trung ương và các địa phương có đường sắt đi qua.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động

1. Tổng công ty ĐSVN ủy quyền cho Công đoàn ĐSVN quản lý và sử dụng Quỹ theo quy định của Quy chế. Quỹ được mở tài khoản mang tên Công đoàn ĐSVN, sử dụng con dấu của Công đoàn ĐSVN để giao dịch và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động của mình.

2. Quỹ phải công khai tình hình huy động, quản lý, sử dụng theo quy định của Pháp luật và hướng dẫn cấp có thẩm quyền.

Điều 4. Tổ chức bộ máy ban quản lý Quỹ

1. Ban quản lý Quỹ gồm:

- Chủ tịch Công đoàn ĐSVN : Trưởng Ban
- Trưởng Ban Tổ chức cán bộ - Lao động Tổng công ty ĐSVN : Phó Ban
- Trưởng Ban Tuyên giáo – Chính sách Pháp luật Công đoàn ĐSVN : Ủy viên TT
- Trưởng Ban Tài chính Công đoàn ĐSVN : Ủy viên
- Chuyên viên Ban Tổ chức cán bộ - Lao động Tổng công ty ĐSVN : Ủy viên

2. Tổ giúp việc gồm:

- Trưởng Ban Tuyên giáo – Chính sách Pháp luật Công đoàn ĐSVN : Tổ trưởng
- 01 chuyên viên Ban Tuyên giáo – Chính sách Pháp luật Công đoàn ĐSVN : Ủy viên
- 01 Chuyên viên Ban Tài chính Công đoàn ĐSVN : Ủy viên

Chương II

NGUỒN THU, SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ QUỸ

Điều 5. Quỹ có các nguồn thu từ:

- Vận động CBCNVCLĐ tự nguyện đóng góp.
- Tiền tồn quỹ chuyển hàng năm.
- Tiền lãi tiết kiệm của Quỹ gửi tại ngân hàng.
- Huy động các khoản đóng góp hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài Tổng công ty ĐSVN.
- Hỗ trợ từ các quỹ tập trung của Tổng công ty ĐSVN (khi cần thiết).

Điều 6. Sử dụng Quỹ

1. Quỹ được sử dụng để chi hỗ trợ trực tiếp, không thu hồi các chương trình, các đề án nhằm mục đích nhân đạo, từ thiện... trong đó tập trung ưu tiên các nội dung:

- Trợ cấp khó khăn đột xuất cho CBCNVCLĐ.
- Hỗ trợ xây nhà tình thương, sửa chữa chống dột nhà cho CBCNVCLĐ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.
- Hỗ trợ các Câu lạc bộ hưu trí ĐSVN.
- Ủng hộ các tổ chức nhân đạo, từ thiện, các quỹ xã hội trung ương và địa phương có đường sắt đi qua.
- Ủng hộ đồng bào bị thiên tai.
- Chi các hoạt động của Ban quản lý Quỹ.

2. Tham gia đóng góp Quỹ xã hội cấp trên.

Điều 7. Nguyên tắc, thời gian huy động nguồn thu

1. Các đơn vị tham gia đóng góp hàng năm được hưởng theo quy chế.
2. Đối với các nguồn tham gia đóng góp của CBCNVCLĐ

- Vào tháng 3 hàng năm, Tổng giám đốc Tổng công ty ĐSVN và Ban Thường vụ Công đoàn ĐSVN thống nhất số tiền tối thiểu vận động từng CBCNVCLĐ.

- Các đơn vị chuyển tiền đóng góp của CBCNVCLĐ về tài khoản Quỹ xã hội – từ thiện Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

3. Hàng năm (khi cần thiết), Tổng giám đốc Tổng công ty ĐSVN và Ban Thường vụ Công đoàn ĐSVN thống nhất báo cáo Hội đồng thành viên Tổng công ty để bổ sung Quỹ xã hội – từ thiện từ các nguồn khác.

4. Tiền và tài sản do các tổ chức trong và ngoài Tổng công ty ĐSVN đóng góp tự nguyện hoặc tài trợ cho Quỹ và lãi tiết kiệm của Quỹ gửi tại ngân hàng được sử dụng, quản lý theo nguyên tắc phù hợp với các quy định của pháp luật và quy chế này.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban quản lý, tổ giúp việc của Quỹ

1. Ban quản lý, tổ giúp việc của Quỹ do Ban Thường vụ Công đoàn ĐSVN ra quyết định thành lập.

2. Nhiệm vụ:

2.1. Ban quản lý Quỹ

- Tổ chức quản lý Quỹ theo quy chế này; sử dụng Quỹ đạt hiệu quả.

- Tham mưu cho Tổng giám đốc Tổng công ty ĐSVN và Ban Thường vụ Công đoàn ĐSVN nguồn thu, chi Quỹ; định kỳ hàng năm tổng hợp tình hình sử dụng, quản lý Quỹ báo cáo Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tổng công ty ĐSVN, Ban Thường vụ Công đoàn ĐSVN.

- Hướng dẫn các đơn vị thành viên Tổng công ty ĐSVN triển khai thực hiện; đề xuất nội dung sửa đổi Quy chế phù hợp với tình hình thực tế.

2.2. Thường trực, Tổ giúp việc.

- Xây dựng kế hoạch huy động nguồn và sử dụng Quỹ hàng năm báo cáo Ban quản lý Quỹ vào đầu năm kế hoạch.

- Tham mưu cho Ban quản lý Quỹ thu chi theo quy định và quyết định của Ban Thường vụ Công đoàn ĐSVN.

- Tiếp nhận hồ sơ, tham mưu quyết định và giải quyết các nghiệp vụ thu, chi của Quỹ.

3. Quyền hạn:

- Ban hành quyết định mức chi theo quy định.

- Đối với các nội dung ngoài quy định có tính cấp thiết, Ban quản lý Quỹ quyết định cụ thể với mức không quá 20 triệu đồng/01 nội dung chi.

Chương III

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 9. Đối tượng, mức trợ cấp, hỗ trợ

TT	Đối tượng được trợ cấp, hỗ trợ	Mức trợ cấp tối đa (đ)
1.	Trợ cấp đột xuất cho CBCNVCLĐ Tổng công ty ĐSVN có hoàn cảnh khó khăn (một năm không quá 02 lần)	60 % tổng số tiền huy động trong năm

a.	Bị bệnh hiểm nghèo, tai nạn rủi ro, bị ốm đau phải nằm bệnh viện để điều trị từ 01 tháng trở lên	5.000.000
b.	Bị tai nạn lao động trong khi thi hành công vụ	
	Có hành động dũng cảm trong các tình huống nguy cấp để giảm nhẹ hậu quả do tai nạn GTĐS, thiên tai bão lụt mà bị chết.	40.000.000
	Có hành động dũng cảm trong các tình huống nguy cấp để giảm nhẹ hậu quả do tai nạn GTĐS, thiên tai bão lụt mà bị thương nặng.	30.000.000
	Bị chết do tai nạn lao động	20.000.000
	Bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp làm suy giảm 31% sức khỏe trở lên.	5.000.000
c.	Bị chết do các nguyên nhân khác.	10.000.000
d.	Có Bố, Mẹ hoặc Con bị bệnh hiểm nghèo, bị di chứng chiến tranh ... phải điều trị dài ngày tại bệnh viện từ 01 tháng trở lên.	3.000.000
e.	Gia đình bị hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt gây thiệt hại về người, tổn thất lớn về tài sản.	5.000.000
f.	Hỗ trợ di chuyển mộ cho Bố (Mẹ) là Liệt sỹ.	3.000.000
g.	Hỗ trợ CBCNVCLĐ nghèo, hoàn cảnh khó khăn có con nhập học các trường đại học, cao đẳng, các trường dạy nghề... (vào đầu năm học mới)	3.000.000
h.	Đã nghỉ hưu mà bị bệnh hiểm nghèo phải nằm bệnh viện để điều trị từ 01 tháng trở lên, gia đình quá nghèo khó, cô đơn không nơi nương tựa.	3.000.000
2.	Hỗ trợ xây nhà tình thương, sửa chữa chống dột cho CBCNVCLĐ Tổng công ty ĐSVN có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn	10% tổng số tiền huy động trong năm
a.	Hỗ trợ xây nhà tình thương	50.000.000
b.	Hỗ trợ sửa chữa chống dột	20.000.000
3.	Hỗ trợ các Câu lạc bộ, Ban liên lạc hưu trí đường sắt; Các tổ chức nhân đạo, từ thiện ở trung ương và các địa phương có đường sắt đi qua	10% tổng số tiền huy động trong năm
a.	Hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các Câu lạc bộ, Ban liên lạc hưu trí đường sắt có dưới 100 hội viên	2.000.000
b.	Hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các Câu lạc bộ, Ban liên lạc hưu trí đường sắt có từ 100 đến dưới 200 hội viên	3.000.000
c.	Hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các Câu lạc bộ, Ban liên lạc hưu trí đường sắt có từ 200 hội viên trở lên	4.000.000
d.	Hỗ trợ các tổ chức nhân đạo từ thiện của Trung ương, các địa phương có đường sắt đi qua; tổ chức các hoạt động nhân đạo từ thiện, chăm lo các đối tượng chính sách, giúp đỡ người nghèo...	3.000.000

4.	Chi hoạt động của Ban quản lý Quỹ, tổ giúp việc (hợp sơ kết, tổng kết, trả công quản lý).	5 % tiền lãi tiết kiệm hàng năm.
5.	Dự phòng chi đột xuất	20% tổng số tiền huy động trong năm

Những trường hợp chi cho các hoạt động nhân đạo, từ thiện, an sinh xã hội đột xuất, không nằm trong quy định của Quy chế này do Tổng giám đốc Tổng công ty ĐSVN, Ban Thường vụ Công đoàn ĐSVN xem xét, quyết định trên cơ sở đề xuất của thường trực Ban quản lý Quỹ.

Điều 10. Thủ tục đề nghị

1. Đối với các trường hợp trợ cấp đột xuất

- Căn cứ đề nghị của Lãnh đạo chuyên môn, Công đoàn bộ phận nơi CBCNVCLĐ đã hoặc đang công tác, thủ trưởng chuyên môn, công đoàn đơn vị thống nhất làm công văn đề nghị Ban quản lý Quỹ trợ cấp theo mẫu tại phụ lục số 01; Đối với các đơn vị trực thuộc cấp trên cơ sở phải có xác nhận số tiền đã trợ cấp và thống nhất đề nghị của Ban Thường vụ công đoàn cấp trên cơ sở.

- Trường hợp đột xuất Thường trực Ban quản lý Quỹ làm thủ tục trợ cấp khi có ý kiến của lãnh đạo chuyên môn và Công đoàn ĐSVN.

- Trường hợp hỗ trợ CBCNVCLĐ nghèo, hoàn cảnh khó khăn có con nhập học: có văn bản hướng dẫn cụ thể hàng năm.

2. Đối với trường hợp hỗ trợ xây nhà tình thương, sửa chữa chống dột: Có văn bản hướng dẫn cụ thể hàng năm.

3. Đối với các Câu lạc bộ, Ban liên lạc, Hội hưu trí đường sắt, các tổ chức nhân đạo, từ thiện:

Hỗ trợ vào những năm tổ chức kỷ niệm, ngày thành lập chẵn (5 năm, 10 năm ...) nếu có tổ chức các hoạt động, sự kiện, có công văn đề nghị, trong đó nêu rõ số lượng hội viên của Câu lạc bộ, nội dung, ý nghĩa và quy mô của hoạt động đề nghị hỗ trợ.

Điều 11. Thẩm quyền xét duyệt

1. Đối với các trường hợp có mức chi từ 20.000.000đ trở xuống

Thường trực Ban quản lý Quỹ căn cứ hồ sơ đề nghị, tham mưu danh sách, mức, nội dung quyết định trợ cấp, hỗ trợ trình lãnh đạo thay mặt Ban Thường vụ Công đoàn ĐSVN ký quyết định trợ cấp, hỗ trợ cho các đối tượng.

2. Đối với những trường hợp có mức chi trên 20.000.000đ

- Thường trực Ban quản lý Quỹ tham mưu mức trợ cấp, hỗ trợ xin ý kiến Ban quản lý Quỹ. Ban Thường vụ Công đoàn ĐSVN ký quyết định trợ cấp, hỗ trợ cho các đối tượng sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản với Tổng Giám đốc Tổng công ty ĐSVN;

- Những trường hợp đề nghị hỗ trợ xây nhà tình thương, sửa chữa chống dột, Ban quản lý Quỹ sẽ họp, xét hỗ trợ từng trường hợp cụ thể trên cơ sở tổng hợp tham mưu của Thường trực Quỹ.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

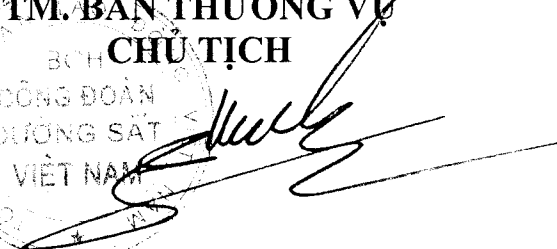
Điều 12. Thủ trưởng chuyên môn, công đoàn các đơn vị thuộc Tổng công ty ĐSVN có trách nhiệm:

1. Thông báo toàn bộ nội dung Quy chế này cho CBCNVCLĐ trong đơn vị biết để thực hiện; hoàn thiện thủ tục đề nghị trợ cấp, hỗ trợ kịp thời cho các đối tượng theo mẫu tại phụ lục 01, gửi về Ban quản lý Quỹ (qua Công đoàn ĐSVN);

2. Hàng năm, vận động CBCNVCLĐ tham gia đóng góp xây dựng Quỹ xã hội cấp Ngành theo văn bản liên tịch giữa Tổng Giám đốc Tổng công ty ĐSVN và Ban Thường vụ Công đoàn ĐSVN;

3. Thành lập và xây dựng Quy chế quản lý sử dụng quỹ của đơn vị theo quy định; Mở sổ chi tiết theo dõi tình hình thu chi quỹ (phụ lục 02); định kỳ tổng hợp, báo cáo bằng văn bản tại Hội nghị người lao động hàng năm (theo phụ lục 03).

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH
BCH
CÔNG ĐOÀN
ĐƯỜNG SẮT
VIỆT NAM



Mai Thành Phương

Phu lục số 01

TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM
CÔNG TY

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /LT –
V/v đề nghị trợ cấp khó khăn.

....., ngày... .. tháng..... năm 20.....

Kính gửi : Ban quản lý Quỹ xã hội - từ thiện Tổng công ty ĐSVN.

- Căn cứ Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ xã hội - từ thiện Tổng công ty ĐSVN ban hành theo Quyết định số...../QĐ-CĐĐS ngày tháng 6 năm 2017 của Ban Thường vụ Công đoàn ĐSVN.

- Xét đề nghị của Công đoàn bộ phận:

Giám đốc và Ban Thường vụ Công đoàn (đơn vị)..... thống nhất đề nghị Ban quản lý Quỹ xã hội - từ thiện ĐSVN xét trợ cấp cho đồng chí: công tác tại

Hoàn cảnh gia đình:

- Vợ (chồng): nghề nghiệp.....

- Con: + sinh năm nghề nghiệp

+ sinh năm nghề nghiệp

Lý do đề nghị trợ cấp:

Đơn vị đã trợ cấp lần, số tiền:

GIÁM ĐỐC

**TM. BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN
CHỦ TỊCH**

(Ký tên, đóng dấu)

(Ký tên, đóng dấu)

Phu lục số 02

**TỔNG HỢP THEO DÒNG THU CHI QUỸ XÃ HỘI – TỪ THIÊN NĂM.....
(Tính từ ngày 01 tháng 01 đến 31 tháng 12 năm.....)**

TT	Ngày tháng	Họ tên	Đơn vị công tác	Nội dung	Thu	Chi	Ghi chú
1	01/1/20...	Nguyễn Văn A	Cung Cầu Đường.....	Bị tai biến mạch máu não, liệt nửa người		1.000.000	
2	05/6/20...	Trần Văn B	Công đoàn Phòng Kỹ thuật	Nộp đóng góp xây dựng Quỹ xã hội năm ...	1.000.000		
3	31/12/20...	Hoàng Văn C	Hội hưu trí ĐS khu vực...	Hỗ trợ kinh phí hoạt động		1.000.000	
...					
Cộng							

GIÁM ĐỌC

**TM. BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN
CHỦ TỊCH**

NGƯỜI LẬP BIỂU

Phu lục số 03

TỔNG HỢP SỐ LIỆU THU - CHI QUÝ XÃ HỘI - TỪ THIÊN NĂM.....

(Từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 năm 20...)

TT	Nội dung	Số lượng	Số tiền	Chi chú
I. Tổng số tiền huy động được				
1	Các đơn vị đóng góp			
2	Lãi tiết kiệm			
3	Kết dư năm liền kê chuyển sang			
4	Nguồn thu khác			
II. Sử dụng số tiền huy động được				
1	Trợ cấp khó khăn cho CBCNVCLĐ			
2	Xây nhà tình thương			
3	Sửa chữa chống dột			
4	Ứng hộ các địa chi nhân đạo, từ thiện...			
5	Chi quản lý quỹ			
6	Phí chuyên tiền			
III. Số tiền huy động được còn dư				

GIÀM ĐỐC

**TM. BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN
CHỦ TỊCH**

NGƯỜI LẬP BIỂU